TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/HSST-QĐ	*Đắk Lắk, ngày 07 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trưng và ông Nguyễn Mạnh Tiến

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy: Cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên toà được.

Nhận thấy: Thứ nhất, tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hoàng Khắc H, Lê Nhật H1 đều cho rằng các bị cáo bị oan và không phạm tội. Trong vụ án này, nếu hành vi cấu thành tội phạm thì trách nhiệm hình sự thuộc về Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U vì bị cáo H, H1 đều xác định từ đầu là mua xe hợp pháp để sử dụng cá nhân và giao dịch kiếm lời; các bị cáo hoàn toàn không biết việc vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U bán xe với giấy tờ giả. Do đó, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố các bị cáo không có tội, người phạm tội là vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U.

Thứ hai, căn cứ vào lời bào chữa của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì các bị cáo không biết giấy tờ xe mà các bị cáo mua từ vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U là giả. Đồng thời, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thay đổi tư cách tham gia tố tụng của vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành bị cáo với vai trò đồng phạm. Đồng thời, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án chưa đủ để kết tội đối với các bị cáo.

Thứ ba, Luật sư Trần Thị Như T cho rằng còn có sự chênh lệch giữa số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt giữa Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vấn đề này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đánh giá trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và trách nhiệm bồi thường dân sự đối với từng bị cáo, nếu các bị cáo có tội.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: Thứ nhất, mặc dù trong giai đoạn truy tố và tại phiên toà các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng trong xuyên suốt quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình phúc cung trong giai đoạn truy tố đã đủ căn cứ chứng minh toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng mà Viện

kiểm sát đã truy tố, việc truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Khắc H, Lê Nhật H1 về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b, đ khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Thứ hai, đối với yêu cầu xem xét, thay đổi tư cách tham gia tố tụng của vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U, đại diện Viện kiểm sát cho rằng các xe máy là vật chứng trong vụ án này không trùng khớp với các xe máy mà vợ chồng U, S đã bán cho bị cáo H, H1. Do đó, việc đưa vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn đúng pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Khắc H; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/01/1993. Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố L, phường S, tỉnh Đắk Lắk). Nghề nghiệp: Lái xe.

2. Lê Nhật H1; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/11/1996. Nơi cư trú: Nơi cư trú: khu phố L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn L, xã X, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Phụ xe.

Bị truy tố về các tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b, d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Khắc H khai việc liên hệ mua xe của vợ chồng người có facebook "Nhi Ki" và người giao dịch mua bán xe chủ yếu với bị cáo H là người chồng tên P và người tên P có nói là sẽ "bao giấy tờ". Tuy nhiên, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của Nguyễn S và trong biên bản đối chất giữa bị cáo H và Nguyễn S (chồng U) ngày 23/5/2025 chưa được làm rõ?

- Cần thu thập chứng cứ điện tử liên quan đến việc trao đổi giữa bị cáo H, H1 với vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U như sao kê lịch sử chuyển tiền? Tin nhắn trao đổi (Z, SMS) để làm rõ nội dung mà vợ chồng U, S trao đổi với bị cáo H, H1 những gì? Để xác định vợ chồng U, S có phải là đồng phạm trong vụ án này hay không? Từ đó, xác định lại tư cách tham gia tố tụng đối với vợ chồng Nguyễn S và Nguyễn Thị Hạ U.

- Điều tra làm rõ ai là người làm giấy tờ giả cho bị cáo Nguyễn Hoàng Khắc H? Trách nhiệm của những người này như thế nào?

- Tại biên bản đối chất (Bút lục 961, 963) không ghi tên Kiểm sát viên và cũng không thể hiện Kiểm sát viên vắng mặt hay có mặt là vi phạm thủ tục tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 14 - Đắk Lắk (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Pha

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Ngọc Trưng	**Nguyễn Mạnh Tiến**	**Nguyễn Anh Pha**